

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2021/HNGĐ-ST
Ngày 05 - 4 - 2021
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhung.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thành Vân.
2. Ông Lò Văn Chung.

- Thư ký phiên tòa:

Ông Trần Quốc Huy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, Sơn La.

- A diện viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa:

Ông Trần Thanh Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 77/2021/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2021 về việc: Xin ly hôn. Theo quyết định xét xử số: 13/2021/QĐST - DS ngày 19 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Vũ Văn A, sinh ngày 11/7/1990; Trú tại: Bản H, xã K, huyện S, tỉnh Sơn La; Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Chị Đỗ Thị B, sinh ngày 03/6/1995; Trú tại: Bản H, xã K, huyện S, tỉnh Sơn La; Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 02 năm 2021 và bản tự khai nguyên đơn anh Vũ Văn A trình bày:

Anh và chị Đỗ Thị B kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 07/11/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng về sinh sống tại Bản H, xã K, huyện S, tỉnh Sơn La. Sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng tính cách không hợp nhau, quan điểm sống mỗi người khác nhau, hai vợ chồng thường xuyên cãi vã, không đồng thuận được với nhau các vấn đề trong cuộc sống. Anh và chị Đỗ Thị B đã sống ly thân với nhau từ đầu năm 2016 cho tới nay. Nay anh thấy không còn tình cảm với chị B nữa, hôn

nhân không thể tiếp tục duy trì được nên có đơn khởi kiện xin được ly hôn với chị Đỗ Thị B .

Về con chung: Trong thời gian chung sống anh chị có 01 con chung là Vũ Đức V (sinh ngày 14/4/2013), nếu được ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi con chung và không đề nghị chị B cấp dưỡng nuôi con cùng.

Về tài sản chung, về nợ chung: Anh và chị B không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Do bận công việc nên anh Vũ Văn A có đơn đề nghị được xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Đỗ Thị B có văn bản thể hiện ý kiến như sau: Việc chị và anh A kết hôn và phát sinh mâu thuẫn đúng như anh A đã trình bày, chị và anh A đã sống ly thân với nhau từ năm 2016 đến nay; Tuy nhiên, chị không đồng ý với yêu cầu xin ly hôn của anh A và có mong muốn được hàn gắn tình cảm để chị và anh A quay về đoàn tụ. Về con chung chị xác nhận anh chị có 01 con chung là Vũ Đức V (sinh ngày 14/4/2013) và con chung vẫn được anh A trực tiếp nuôi dưỡng từ năm 2016 cho đến nay, vì không nhất trí ly hôn nên chị không nêu quan điểm về việc nuôi dưỡng con chung khi giải quyết ly hôn. Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh A không có tài sản chung và nợ chung gì. Chị cũng có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải và xin được giải quyết vắng mặt.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quá trình kiểm sát việc thụ lý giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Việc thụ lý xây dựng hồ sơ vụ án Tòa án huyện Sông Mã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hội đồng xét xử tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm xét xử đều thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng Dân sự. Anh A và chị B đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt đối với anh A, chị B là đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung: Cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Vũ Văn A xử cho anh A được ly hôn chị Đỗ Thị B. Giao cho anh A được quyền nuôi dưỡng và chăm sóc con chung là cháu Vũ Đức V (sinh ngày 14/4/2013). Anh A và chị B không có tài sản chung, nợ chung nên không xem xét giải quyết trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền tố tụng: Vụ án theo đơn khởi kiện xin ly hôn của anh Vũ Văn A được Tòa án thụ lý và giải quyết là theo đúng quy định tại Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Sau khi anh A có đơn khởi kiện xin ly hôn Tòa án đã thụ lý và tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cho chị B, chị B đã có ý kiến về việc xin ly hôn của anh A, nhưng do bận công việc nên không thể có mặt tại Tòa án để giải quyết việc ly hôn được. Anh Vũ Văn A và chị Đỗ Thị B đều có đơn xin giải quyết vắng mặt, Tòa án giải quyết theo thủ tục chung và quyết định đưa vụ án ra xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Văn A và chị Đỗ Thị B chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 07/11/2012 là đúng quy định của pháp luật. Căn cứ vào khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 11 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Qua các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên tòa cho thấy mâu thuẫn gia đình giữa anh A và chị B đã kéo dài, cuộc sống chung không hạnh phúc và bất đồng quan điểm, đến năm 2016 anh chị đã ly thân đến giờ và không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau; Tuy chị B không nhất trí ly hôn và có nguyện vọng được hàn gắn tình cảm, quay về đoàn tụ cùng anh A vì cho rằng bản thân vẫn còn tình cảm với anh A, nhưng trong suốt khoảng thời gian hai anh chị sống ly thân từ năm 2016 đến nay bản thân chị B cũng không có hành động gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng, tạo lập cuộc sống chung, nên đề nghị được hàn gắn tình cảm và quay về đoàn tụ với anh A của chị B là không có cơ sở để chấp nhận.

Xét mâu thuẫn đã kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 1 điều 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu đơn xin ly hôn của anh A, xử cho anh A được ly hôn chị B để hai bên có cơ hội tạo lập cuộc sống mới.

[3] Về con chung: Anh A và chị B đều thừa nhận có 01 con chung là Vũ Đức V (sinh ngày 14/4/2013), anh A có thể hiện nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị B cấp dưỡng nuôi con cùng, còn chị B không đề cập đến vấn đề nuôi con chung. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của cháu Vũ Đức V, nguyện vọng của cháu là được tiếp tục sống cùng anh Vũ Văn A, mặt khác từ ngày anh A và chị B sống ly thân thì cháu V vẫn được anh A nuôi dưỡng và chăm sóc đầy đủ. Do vậy để đảm bảo mọi quyền lợi cho cháu, để cháu phát triển tốt nhất cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu cần giao cháu V cho anh A tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng, cho đến đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của Pháp luật, chị B không phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh A.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Do anh A và chị B đều khai nhận không có tài sản chung, không có nợ chung nên không đặt vấn đề giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí: Anh Vũ Văn A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; 58 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn, xin nuôi con chung của anh Vũ Văn A đối với chị Đỗ Thị B.

- Xử cho anh Vũ Văn A được ly hôn chị Đỗ Thị B.

- Giao con chung là Vũ Đức V (sinh ngày 14/4/2013) cho anh Vũ Văn A trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Chị Đỗ Thị B không phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh A. Chị B có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

2. Về án phí: Anh Vũ Văn A phải chịu án phí xin ly hôn là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số: AA/2019/0001574, ngày 24 tháng 02 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Anh Vũ Văn A đã nộp đủ án phí.

3. Về Quyền kháng cáo: Anh Vũ Văn A, chị Đỗ Thị B được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết đúng quy định.

Nơi nhận:

- Tòa nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát huyện Sông Mã;
- Chi cục THADS huyện Sông Mã;
- Các đương sự;
- UBND xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Nhung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vì Văn Đôi

Lò Văn Thôn

Hoàng Thị Nhung

